

Số: 57 /2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
446/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định diện tích, vị trí, mục đích sử
dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng
lúa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây
dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh
Khánh Hòa theo khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9
năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước được giao thực hiện chức năng quản lý, sử dụng đất trồng lúa.
- Người sử dụng đất trồng lúa đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng
đất còn hạn sử dụng đất hoặc đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Điều 3. Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

- Công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng

lúa phải đảm bảo tuân thủ quy định tại điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Tổng diện tích xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa không quá 200 m² và được xây dựng không quá 02 vị trí.

3. Mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa theo khoản 6 Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

4. Diện tích xây dựng công trình quy định tại khoản 2 Điều này không phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất và vẫn được thống kê là đất trồng lúa.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2026.

2. Các nội dung quy định tại điểm d khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận *(trước sáp nhập)* quy định diện tích đất nông nghiệp để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. Bỏ cụm từ “và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa” tại Điều 1 Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận *(trước sáp nhập)*.

3. Đối với công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa thuộc địa bàn tỉnh Ninh Thuận *(trước sáp nhập)* mà người sử dụng đất trồng lúa đã thực hiện gửi thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng quy định tại Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận *(trước sáp nhập)*.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo dõi việc áp dụng Quyết định này, trường hợp có phát sinh vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh *(thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường)* để xem xét các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

2. Người sử dụng đất trồng lúa quy định tại Điều 2 Quyết định này có nhu cầu xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa phải gửi thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất trước khi xây dựng ít nhất 10 ngày.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, lập hồ sơ theo dõi việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

theo đúng quy định này. Kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa không đúng quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa vi phạm pháp luật thuộc địa bàn quản lý.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Has*

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cơ quan MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- VPUB tỉnh: LĐVP, TH, NC, XDND, KT;
- Trung tâm Công báo và Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TB, TLe, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Minh Hoàng